TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 302/2023/HS-ST
Ngày 27-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Dũng;

Ông Phạm Văn Châu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Tấn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 295/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 309/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn K, sinh năm 2001 tại Đồng Tháp; thường trú: ấp A, xã H, huyện B, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: ấp 3, xã L, huyện U, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Công L và bà Nguyễn Thị B1; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/5/2023 cho đến nay; có mặt.

2. Sa Ngọc Th, sinh năm 2000 tại Sơn La; thường trú: Bản B2, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La; tạm trú: ấp 3, xã L, huyện U, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sa Văn T1 và bà Lò Thị L1; vợ tên Lê Thị L2 và có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 19/5/2023 sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Dương Phi H; có đơn xin vắng mặt;

2. Ông Trần Danh T2; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn K và Sa Ngọc Th là bạn cùng tạm trú tại ấp 3, xã L, huyện U, tỉnh Bình Dương. Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 19/5/2023, khi đang ăn tối ở một quán ăn tại ấp 3, xã L thì K rủ Th góp tiền mua ma túy sử dụng. Th góp 200.000 đồng, K góp 100.000 đồng. Th cho K số điện thoại 0368.567.822 của một nam thanh niên (không rõ lai lịch) để K liên lạc mua 300.000 đồng ma túy. Người này hẹn giao ma túy tại khu dân cư Đ thuộc phường X, thành phố T. Sau đó, Th điều khiển xe mô tô biển số 26B2-527.02 chở K đến điểm hẹn, K trả 300.000 đồng và lấy 01 hộp giấy màu đen chứa 01 gói ny lon miệng hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Khi K và Th về đến đoạn đường ĐT747A thuộc khu phố 2, phường N, thành phố T thì lực lượng tuần tra Công an phường N phát hiện có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Lúc này, K ném hộp giấy màu đen vào một tiệm điện thoại. Lực lượng công an yêu cầu K nhặt lên, K khai nhận đây là ma túy vừa mua và đang cùng với Th tìm nơi sử dụng. Lực lượng tuần tra tiến hành niêm phong tang vật và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 01 gói nylon miệng hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 nỏ thủy tinh; 01 xe mô tô biển số 26B2-527.02; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell. Công an phường N lập hồ sơ ban đầu và bàn giao các bị cáo cùng hồ sơ, vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T thụ lý theo thẩm quyền.

Kết luận giám định số 275/KL-KTHS(MT) ngày 26/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự kết luận: Tinh thể màu trắng trong gói nylon hàn kín là ma túy có khối lượng 0,4689 gam, loại Methamphetamine.

Xe mô tô biển số 26B2-527.02, loại Satria màu đen đỏ do Sa Ngọc Th đứng tên đăng ký sở hữu.

Bản Cáo trạng số 309/CT-VKS.TU ngày 03/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Phạm Văn K và Sa Ngọc Th về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

+ Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Phạm Văn K từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

Xử phạt bị cáo Sa Ngọc Th từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

+ Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,2718 gam ma túy loại methamphetamine còn lại sau giám định và 01 nỏ thủy tinh; tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước một điện thoại di động hiệu Mobell màu đỏ và xe mô tô Suzuki Satria 26B2-527.02.

Các bị cáo Phạm Văn K, Sa Ngọc Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, hai bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm để trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Những người làm chứng có đơn xin vắng mặt. Quá trình điều tra, lời khai của họ không mâu thuẫn với lời khai của các bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát và các bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt những người này. Xét thấy, việc vắng mặt của những người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người làm chứng.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Văn K và Sa Ngọc Th tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường N lập lúc 21 giờ 00 phút ngày 19/5/2023, phù hợp với lời khai của hai bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như vật chứng thu giữ và lời khai của những người làm chứng. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Ngày 19/5/2023, tại khu phố 2, phường N, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Phạm Văn K và Sa Ngọc Th có hành vi tàng trữ trái phép 0,4689 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi của hai bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Hành vi của các bị cáo đã thực hiện trong vụ án này là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong hoạt động quản lý các chất ma túy mà còn làm ảnh hưởng đến sức khỏe của cộng đồng cũng như bản thân, tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Các bị cáo hiểu rõ tác hại của ma túy nhưng vì muốn có ma tuý để sử dụng mà đã bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm của các bị cáo,

cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Xét về vai trò đồng phạm, hai bị cáo cùng có vai trò như nhau trong vụ án, số tiền bị cáo Th bỏ ra nhiều hơn là do bị cáo có điều kiện hơn bị cáo K. Xét về tính chất, mức độ phạm tội hai bị cáo có vai trò ngang nhau nên Hội đồng xét xử quyết định hình phạt bằng nhau là phù hợp.

[10] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với 0,2718 gam ma túy loại methamphetamine còn lại sau giám định là chất cấm và 01 nỏ thủy tinh không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; điện thoại di động hiệu Mobell bị cáo K dùng để liên lạc mua ma túy và xe mô tô biển số 26B2-527.02 của bị cáo Th là phương tiện các bị cáo dùng đi mua ma túy nên tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

[11] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn K và Sa Ngọc Th phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn K 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/5/2023.

Xử phạt bị cáo Sa Ngọc Th 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/5/2023.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy 0,2718 gam ma túy loại methamphetamine còn lại sau giám định đựng trong bì thư niêm phong ký hiệu 275/PC09 và 01 nỏ thủy tinh.

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước một điện thoại di động phím bấm Mobell màu đỏ, số imei: 810201601449790 và xe mô tô Suzuki Satria 26B2-527.02 màu đen-đỏ, số khung MH8DL11AZKJ213626, số máy CGA1ID213676.

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 06/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án buộc mỗi bị cáo Phạm Văn K và Sa Ngọc Th phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- Công an thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Trí

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- Công an thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Trí